

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÁT
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phù Cát, ngày 08 tháng 3 năm 2023

Số: 23/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 47/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con và chia tài sản chung khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Đình T** – Sinh năm: 1980; nơi cư trú: Đội 9, thôn V, xã H, huyện P, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim L** – Sinh năm: 1985; nơi cư trú: Xóm G, thôn K, xã H, huyện P, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 317 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị Kim L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị Kim L thuận tình ly hôn.

2.2. Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị Kim L thống nhất có 02 con chung tên: Nguyễn Đình Ch, sinh ngày 09/5/2005 và

Nguyễn Đình Th, sinh ngày 03/8/2008, hiện hai cháu đang sống với chị L. Khi ly hôn, anh T và chị L thống nhất giao hai cháu Ch và Th cho chị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị Kim L thống nhất anh T cấp dưỡng nuôi cháu Th 4.500.000^d/tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 4 năm 2023 cho đến khi cháu Th trưởng thành (tròn 18 tuổi).

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi. Vì lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng sau khi ly hôn.

2.4. Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị Kim L thống nhất và yêu cầu Tòa án ghi nhận giao: 01 thửa đất số 1350 (lô 13 khu QHDC năm 2012), tờ bản đồ số 07, diện tích 125m², tọa lạc tại thôn V, xã H, huyện P, tỉnh Bình Định, đã được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đứng tên anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị Kim L, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CH12031 ngày 12/11/2015 cho chị Nguyễn Thị Kim L trọn quyền sử dụng và sở hữu theo quy định của pháp luật (Bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất chị Nguyễn Thị Kim L đang quản lý).

2.5. Án phí HNST: Anh Nguyễn Đình T tự nguyện chịu 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sung công quỹ Nhà nước. Anh Nguyễn Đình T đã nộp 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011849 ngày 27/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát nay được khấu trừ. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát hoàn trả lại cho anh T 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng).

2.6. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Đình T tự nguyện chịu 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sung công quỹ Nhà nước. Anh Nguyễn Đình T đã nộp 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011850 ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát nay được khấu trừ. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát hoàn trả lại cho anh T 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Phù Cát;
- Chi cục THADS huyện Phù Cát;
- UBND xã H, huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Cao Văn Đức